

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/DS - ST

Ngày: 14/4/2022.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Nguyễn Doãn Ước**

2. Bà: **Lê Thị Phụng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Văn Thỏa** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2022/TLST- DS ngày 04 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐST- DS ngày 31/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Lê Việt A**, sinh năm 1988; địa chỉ: Khối A, thị T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim Anh**, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm L, xã Th, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn anh **Lê Việt A** trình bày như sau: Ngày 15/9/2018, chị **Nguyễn Thị Kim A** có vay của anh **Lê Việt A** số tiền 68.300.000đ (*Sáu mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng*), với lãi suất hai bên tự thỏa thuận bằng miệng là 7%/năm, tương đương với mức lãi suất là 0,58%/tháng. Chị **Nguyễn Thị Kim A** hẹn đến ngày 15/10/2018 sẽ trả đầy đủ cả tiền gốc là và lãi cho anh. Đến thời điểm trả nợ, anh đã yêu cầu chị **Nguyễn Thị Kim A** trả nợ nhưng chị không trả, nên ngày 05/8/2021 anh đã làm đơn khởi kiện chị **Nguyễn Thị Kim A** ra Tòa án, ngày 12/8/2021 Tòa án đã nhận đơn và chuyển sang hòa giải và

hòa giải viên đã báo chị Nguyễn Thị Kim A đến làm việc nhiều lần nhưng chị không hợp tác.

Nay anh Lê Việt A đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Kim A trả cho anh số tiền nợ gốc là: 68.300.000đ (*Sáu mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng*) và tiền lãi tính từ ngày 15/9/2018 đến 15/3/2022 là 42 tháng x 396.140đồng /tháng = 16.637.000đồng (*Mười sáu triệu, sáu trăm ba mươi bảy ngàn*). Số tiền lãi sau ngày 15/3/2022 đến ngày xét xử thì anh Lê Việt A không yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim A phải trả.

Chị Nguyễn Thị Kim A xin trả trả dần mỗi tháng là 4.000.000đồng(*Bốn triệu đồng*) và thời gian trả nợ bắt đầu từ tháng 5/2022 dương lịch thì anh Lê Việt A không đồng ý.

Ý kiến bị đơn: Tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 19/3/2022 chị Nguyễn Thị Kim A có ý kiến: Ngày 15/9/2018 cá nhân chị có vay của anh Lê Việt A số tiền 68.300.000đ (*Sáu mươi tám triệu, ba trăm nghìn đồng*), với lãi suất hai bên tự thỏa thuận bằng miệng là 7%/năm, tương đương với mức lãi suất là 0,58%/tháng. Đến hạn trả nợ do điều kiện kinh tế khó khăn nên chị không trả được nợ cho anh Lê Việt A. Nay chị xin anh Lê Việt A cho chị trả dần mỗi tháng là 4.000.000đồng (*Bốn triệu đồng*) và thời gian trả nợ bắt đầu từ tháng 5/2022 dương lịch. Chị Nguyễn Thị Kim A đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 35, Điều 92, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Việt A.

Buộc chị Nguyễn Thị Kim A có nghĩa vụ trả cho anh Lê Việt A số tiền gốc là 68.300.000đ (*Sáu mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng*) và tiền lãi suất 0,58%/tháng như các bên đã thỏa thuận.

Về án phí: Trả lại anh Lê Việt A số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Kim A vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 15/9/2018 cá nhân chị Nguyễn Thị Kim A có vay của anh Lê Việt A số tiền 68.300.000đ (*Sáu mươi tám triệu, ba trăm nghìn đồng*), với lãi suất hai bên tự thỏa thuận là 7%/năm, tương đương với mức lãi suất là 0,58%/tháng. Chị Nguyễn Thị Kim A hẹn đến ngày 15/10/2018 sẽ trả đầy đủ cả tiền gốc là và lãi cho anh Lê Việt A. Đến thời điểm trả nợ, anh Lê Việt A đã yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim A trả nợ nhưng chị không trả, nên ngày 05/8/2021 anh đã làm đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị Kim A ra Tòa án, ngày 12/8/2021 Tòa án đã nhận đơn và chuyển sang hòa giải và hòa giải viên đã báo chị Nguyễn Thị Kim A đến làm việc nhiều lần nhưng chị không hợp tác.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Anh Lê Việt A yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim A trả số tiền nợ gốc là: 68.300.000đ (*Sáu mươi tám triệu, ba trăm nghìn đồng*) và số tiền lãi 0,58%/tháng tính từ thời điểm vay là ngày 15/9/2018 đến ngày 15/3/2022 là 42 tháng x 396.140đồng /tháng = 16.637.000đồng (*Mười sáu triệu, sáu trăm ba mươi bảy ngàn*). Yêu cầu của anh Lê Việt A đã được bị đơn chị Nguyễn Thị Kim A thừa nhận do đó đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy lời khai của anh Lê Việt A là phù hợp với lời khai bị đơn chị Nguyễn Thị Kim A, phù hợp với giấy vay nợ mà anh Lê Việt A nộp cho Tòa án. Về lãi suất khi vay các bên thỏa thuận là 0,58% tháng, là không trái với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy việc anh Lê Việt A khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim A trả số nợ gốc là 68.300.000đ (*Sáu mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng*) và số tiền lãi 0,58%/tháng tính từ thời điểm vay là ngày 15/9/2018 đến ngày 15/3/2022 là 42 tháng x 396.140đồng /tháng = 16.637.000đồng (*Mười sáu triệu, sáu trăm ba mươi bảy ngàn*) là có căn cứ chấp nhận, đúng với quy định tại các Điều 166, Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Số tiền lãi sau ngày 15/3/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm thì anh Lê Việt A không yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim A phải trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét ý kiến bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim A thừa nhận ngày 15/9/2018 cá nhân chị có vay của anh Lê Việt A số tiền 68.300.000đ (*Sáu mươi tám triệu, ba trăm nghìn đồng*), với lãi suất hai bên tự thỏa thuận là 0,58%/ tháng. Đến hạn trả nợ do điều kiện kinh tế khó khăn chị không trả được nợ cho anh Lê Việt A, nay chị xin anh Lê Việt A cho chị trả dần mỗi tháng là 4.000.000đồng (*Bốn triệu đồng*) và thời gian trả nợ bắt đầu từ tháng 5/2022 dương lịch

Xét thấy lời khai của chị Nguyễn Thị Kim A là phù hợp với giấy vay tiền mà anh Lê Việt A nộp cho Tòa án, phù hợp với lời khai của nguyên đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh Lê Việt A không đồng ý cho chị Nguyễn Thị Kim A trả dần do đó phải buộc chị Nguyễn Thị Kim A có nghĩa vụ trả số nợ gốc là 68.300.000đ (*Sáu mươi tám triệu, ba trăm nghìn đồng*) và số tiền lãi 0,58%/tháng tính từ thời điểm vay là ngày 15/9/2018 đến ngày 15/3/2022 là 42 tháng x 396.140đồng /tháng = 16.637.000đồng (*Mười sáu triệu, sáu trăm ba mươi bảy ngàn*) là đúng với quy định tại các Điều 166, Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của anh Lê Việt A là có căn cứ và được Tòa án chấp nhận, do đó buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại anh Lê Việt A số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35, Điều 92, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Việt A.

Buộc chị Nguyễn Thị Kim A có nghĩa vụ trả nợ cho anh Lê Việt A số tiền gốc là 68.300.000đ (*Sáu mươi tám triệu, ba trăm nghìn đồng*) và số tiền lãi tính từ ngày 15/9/2018 đến ngày 15/3/2022 là 16.637.000đồng (*Mười sáu triệu, sáu trăm ba mươi bảy ngàn*)

Tổng cả gốc và lãi là: **84.937.000đồng**. (*Tám mươi tư triệu, chín trăm ba mươi bảy ngàn đồng*)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu **4.247.000** đồng (*Bốn triệu, hai trăm bốn mươi bảy ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại anh Lê Việt A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **2.016.000** đồng (*Hai triệu, không trăm mười sáu ngàn*) theo biên lai số 0009026 ngày 30/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H. Thanh Chương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

